

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ N**  
**TỈNH NAM ĐỊNH**  
Bản án số: 45/2021/HSST  
Ngày: 15-3-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Phạm Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 08-02-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐ-HSST ngày 04-3-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Y; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 09-02-2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 27-11-2018 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31-12-2020, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ, phường L, thành phố N phát hiện xe taxi biển kiểm soát A-11497 đang di chuyển trên đường Đ hướng đi ra quốc lộ 21 cũ, phía sau xe chở theo một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện ở hàng ghế sau của xe ô tô có để 01 túi xách du lịch màu đỏ đen, bên trong có 02 vật hình khối hộp cùng loại có kích thước khoảng (15 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy màu xanh vàng (Niêm phong ký hiệu A1); 02 vật hình khối hộp cùng loại có kích thước khoảng (12 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ đen, trên giấy có chữ nước ngoài thể hiện “CHONG KOL C0833 (Niêm phong ký hiệu A2); 02 vật hình khối hộp cùng loại có kích thước khoảng (12 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy màu đen xanh lam, trên giấy có chữ nước ngoài thể hiện “CHONG KOL C0834 (Niêm phong ký hiệu A3); 01 vật hình khối hộp có kích thước khoảng (12 x 15 x 15) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu, trên giấy có chữ nước ngoài thể hiện “CHONG KOL C0835 (Niêm phong ký hiệu A4). Người thanh niên ngồi sau khai nhận là Nguyễn Văn T và toàn bộ số đồ vật trên là pháo nổ. Tổ công tác tiến hành thu giữ sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai: T quen biết với một người đàn ông tên Tuấn nhà ở Phủ Lý, Hà Nam (T không rõ tên tuổi, địa chỉ). Ngày 31-12-2020, T về Hà Nam gặp Tuấn, đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T cùng Tuấn và 02 người bạn của Tuấn (Không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi về thành phố N. Khi đi đến khu vực BigC thành phố N, 02 người bạn của Tuấn xuống xe, còn T và Tuấn bắt taxi đi vào thành phố N. Khi lên taxi Tuấn nói với T là giúp Tuấn vận chuyển pháo nổ đưa ra khu vực Big C thành phố N cho 02 người bạn của Tuấn và dặn 02 người bạn của Tuấn giao túi pháo cho người ở huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để lấy 2.000.000 đồng, sau khi vận chuyển xong túi pháo Tuấn sẽ cho T 500.000 đồng tiền công. T đồng ý, khi đi đến khu vực hồ An Trạch, thành phố N, T và Tuấn gặp một người đàn ông đứng ở hồ. Tuấn đến nói chuyện với người đàn ông một lúc rồi bảo T đến cùng kiểm tra chiếc túi xách. T mở túi ra kiểm tra thấy bên trong có 07 vật hình khối hộp là pháo nổ (Dạng dàn 36 quả). Sau khi kiểm tra Tuấn bảo với T cầm chiếc túi xách mang đến BigC Nam Định và giao túi pháo nổ cho 02 người

bạn của Tuấn. Tuấn cho T một số điện thoại “0814219544” và dặn nói với 02 người bạn của Tuấn đây là số điện thoại của người nhận túi pháo nổ. T nghe vậy đồng ý và xách túi pháo ra chỗ taxi đang đợi, T để túi pháo ở ghế sau của taxi và ngồi bên cạnh. Khi xe taxi di chuyển đến khu vực gầm cầu vượt L, đường Đ, thành phố N thì bị tổ công tác của Công an thành phố N kiểm tra bắt giữ. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony cùng sim điện thoại và số pháo vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T ký hiệu A1, A2, A3, A4. Tại bản kết luận giám định số 10/KTHS ngày 04-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận mẫu ký hiệu A1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 2,820 kg; mẫu ký hiệu A2 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 2,714 kg; mẫu ký hiệu A3 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 2,725 kg; mẫu ký hiệu A4 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 1,382 kg. Tổng trọng lượng (Khối lượng) các mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 là 9,641 kg.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPNĐ ngày 08-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

- Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi du lịch màu đỏ đen và toàn bộ số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Sony màu trắng và 01 sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31-12-2020 Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển 07 hộp pháo nổ có tổng trọng lượng 9,641 kg, thì bị bắt quả tang tại khu vực phường L, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì hám lợi vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm 1 khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số pháo nổ đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 túi xách du lịch là công cụ phương tiện phạm tội nên tất cả tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Sony màu trắng và 01 sim điện thoại di động là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với Nguyễn Văn Quý là lái xe taxi biển kiểm soát A-11497 không biết T đi vận chuyển pháo nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm pháp lý; đối với các đối tượng liên quan đến hành vi vận chuyển pháo nổ của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi du lịch màu đỏ đen, toàn bộ số pháo nổ có trong 04 thùng bìa cát tông, tại các mép của nắp các thùng có dán giấy niêm phong ký hiệu lần lượt là Đ1, Đ2, Đ3, Đ4. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sony màu trắng và 01 sim điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

